TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2019/HS-ST
Ngày: 12 - 11 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Liêm

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc K, sinh năm: 1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường B, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;Chổ ở: đường D, Phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ họ tên và bà Nguyễn Ngọc T; Chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giam ngày: 18/5/2019; (Có mặt).

Bị hại: Chị Trịnh Thụy Hoàng U, sinh năm: 1995; Trú tại: đường T, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1/- Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972; Trú tại: đường B, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt). 2/- Bà Phạm Thị G, sinh năm 1954; Trú tại: đường L, Phường J, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 18/5/2019, anh Nguyễn Xuân T điều khiển xe máy chở chị Trịnh Thụy Hoàng U đi đến đầu hẻm 170 Lê Đức Thọ, phường 6 quận Gò Vấp thì anh T dừng xe để chị U lấy điện thoại ra gọi điện, chị U đang cầm điện thoại hiệu Iphone Xs Max - màu vàng giơ trước ngực để bấm thì bất ngờ bị Nguyễn Ngọc K điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 59U2-190.87 đi cùng chiều từ phía sau áp sát phía bên tay phải của chị U dùng tay trái nắm lấy điện thoại của chị U giật mạnh rồi phóng xe nhanh vào hẻm 170 Lê Đức Thọ tẩu thoát. Lúc này anh T phóng xe đuổi theo và tri hô "cướp, cướp…". K vòng xe quay lại và chạy ra đường Lê Đức Thọ, rẽ vào đường Dương Quảng Hàm. Nghe tiếng tri hô anh Trần khắc V đang lưu thông trên đường Dương Quảng Hàm đã điều khiển xe gắn máy đuổi theo đến trước địa chỉ 123 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp thì chặn được xe của K. K bỏ xe chạy bộ vào nhà địa chỉ 123 Trần Bá Giao, phường 05 quận Gò Vấp và định leo lên mái nhà để trốn thoát nhưng bị anh T đuổi kịp và cùng người dân bắt giao Công an phường 06, quận Gò Vấp lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang .

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên và trình bày trong quá trình tẩu thoát đã làm rơi điện thoại di động mới chiếm đoạt của chị U, không rõ rơi chỗ nào nên không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 130/KL ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Gò Vấp kết luận: Ước tính giá trị điện thoại Iphone XS – max 256GB, số Imei: 353097100366037 đã qua sử dụng bị cướp giật tài sản tại thời điểm ngày 18/5/2019 là 20.667.000 đồng. Vật chứng không thu hồi được. Chị U yêu cầu K bồi thường số tiền 28.979.000 đồng nhưng Khỏe chưa có khả năng bồi thường.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59U2-190.87, số máy: JA39E0619729, số khung: 3906HY644587 (phương tiện gây án). Qua xác minh được biết chủ sở hữu chiếc xe trên là bà Phạm Thị G. Bà G đã bán chiếc xe này cho bà Nguyễn Ngọc (mẹ ruột của K) nhưng do bà T chưa đưa đủ tiền nên bà G chưa làm thủ tục sang tên xe. Việc K sử dụng chiếc xe trên đi cướp giật bà T hoàn toàn không biết.

Tại bản cáo trạng số 169/CTr-VKS, ngày 20/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Ngọc K về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên toà hôm nay Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo yêu cầu.

- Trả lại bà Phạm Thị chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số: 59U2-190.87 .

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Ngọc Khỏe đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Ngọc K đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giúp bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, học tập cải tạo lại mình trở thành người công dân tốt hơn sau này có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo

thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trịnh Thụy Hoàng U vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu và sự thỏa thuận tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59U2-190.87, số máy: JA39E0619729, số khung: 3906HY644587 (phương tiện gây án). Qua xác minh được biết chủ sở hữu chiếc xe trên là bà Phạm Thị G. Bà G đã bán chiếc xe này cho bà Nguyễn Ngọc T (mẹ ruột của K) nhưng do bà T chưa đưa đủ tiền nên bà G chưa làm thủ tục sang tên xe. Việc K sử dụng chiếc xe trên đi cướp giật bà T hoàn toàn không biết. Hội đồng xét xử xét thấy xe có nguồn gốc rõ ràng nên quyết định trả lại cho bà Nguyễn Ngọc T, bà T có trách nhiệm liên hệ Cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện việc sang tên đổi chủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội "Cướp giật tài sản";

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/5/2019.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc T một chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59U2-190.87, số máy: JA39E0619729, số khung: 3906HY644587. Bà T có trách nhiệm liên hệ Cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện việc sang tên đổi chủ.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 171/PNK, ngày 28/8/2019 của Công an quận Gò Vấp).

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K có trách nhiệm bồi thường cho chị Trịnh Thụy Hoàng số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Ngọc K không bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải